



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 17/05/2025 (Thứ Bảy)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
0.3	21:59	01:45	↗
3.2	05:41	08:45	↙
2.6	10:25	13:30	↗
3.3	14:42	17:45	↙
0.4	22:39	02:30	↗
3.2	06:42	09:30	↙

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Minh	POS LAEMCHABANG	9.5	172	17,846	P/s3 - CL6	05:00	//0800	A2-A6
2	Tân	JOSCO JANE	7	146	9,972	H25 - TCHP	05:00	SR	PM1-PM2
3	P.Tuấn - Quyền	INTERASIA VISION	9.5	170	18,826	P/s3 - CL7	09:30	//1230	A3-DT07
4	T.Hiền	MAERSK DHAKA	10	186	33,700	P/s3 - CL4	11:30	//1500	A2-A6
5	Hà	CAPE FAWLEY	9.2	171	15,995	P/s3 - CL C	08:00	//1100	A1-08
6	Trung - Duy	EVER OUTDO	10.2	195	27,025	P/s3 - CL3	09:00	//1200	A1-A6
7	P.Cân - M.Hùng	KYOTO TOWER	9.2	172	17,229	P/s3 - CL1	10:30	//1400	A2-08
8	Diệu	KKD 5	3	57	398	P/s1 - TL CL7	12:00	//	08
9	Duyệt	EVER OBEY	10.2	195	27,025	P/s3 - CL5	14:30	//1800	A1-A5
10	Phú - Chính	TENDER SOUL	9.4	186	29,421	P/s3 - CL6	13:30	//1630	A2-A5
11	A.Tuấn	SITC MACAO	9.5	172	17,119	P/s3 - CL3	22:00	//0100	A3-A6
12	P.Thành	STARSHIP DRACO	7	172	18,354	P/s3 - CL4	04:30	/0730	A2-08

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Dũng - P.Thành	ONE MACKINAC	14	366	153,453	CM3 - P/s3	05:00	MT-3NM-DL	MR-KS-AWA
2	Nhật - Khải	WAN HAI A16	10.7	335	122,045	P/s3 - CM3	10:00	MT	MR-KS-AWA
3	P.Hải - K.Toàn	OOCL MALAYSIA	12.5	367	141,003	CM4 - P/s3	15:30	MP-3NM-VTX	A9-A10-SF1
4	N.Thanh - M.Hải	COSCO THAILAND	9.8	334	91,051	P/s3 - CM4	22:00	MT-VTX	A9-A10-SF1

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Duyệt	SITC RENDE	8.9	172	18,848	CL5 - P/s3	02:00	LT	A2-A3
2	V.Hoàng	SITC RIZHAO	7.6	162	13,596	TCHP - H25	07:00	SR	12-PM01
3	Hồng - H.Thanh	KMTC PUSAN	9.5	169	16,717	CL6 - P/s3	08:00	LT	A2-A6

4	N.Chiến	EVER CONFORM	8.3	172	18,658	CL7 - P/s3	12:30	LT	A2-A6
5	Nghị	WAN HAI 288	10.1	175	20,899	CL4 - P/s3	15:00	LT	A1-A6
6	Vinh	CATLAI EXPRESS	8.4	172	18,848	CL C - P/s3	11:00	LT	A1-08
7	Đ.Minh	KMTC HAIPHONG	8.9	173	18,370	CL1 - P/s3	14:00	LT	A2-A3
8	P.Hung	INSIGHT	9.6	172	17,888	CL3 - P/s3	12:00	LT	A3-DT07
9	N.Hiến	JOSCO JANE	8.6	146	9,972	TCHP - H25	17:00	SR	12-PM01
10	P.Thùy - Quyết	SITC YUANMING	9.5	186	29,232	CL5 - P/s3	18:00	LT	A3-A6
11	V.Hải - Quang	POS LAEMCHABANG	7.4	172	17,846	CL6 - P/s3	16:30	LT	A2-SG96
12	Giang	KKD 5	3	57	398	TL CL7 - H25	18:00	SR	08.
13	M.Hải	ANBIEN SKY	8	172	18,852	CL2 - P/s3	00:00	LT	A2-A3



TAN CANG PILOT

PILOTING TO SUCCESS